

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3364 /UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2010

V/v báo cáo quyết toán vốn  
Chương trình Biển Đông -  
Hải đảo năm 2009

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 894
	Ngày: 12/11/2010
	Chuyên: .....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 12819/BTC-VI ngày 14/10/2010 của Bộ Tài chính về việc báo cáo quyết toán vốn Chương trình Biển Đông - Hải đảo năm 2009 và Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán về Bộ Tài chính.

Trên cơ sở số liệu báo cáo quyết toán Chương trình Biển Đông - Hải đảo năm 2009 của Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Sở Tài chính tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo quyết toán Chương trình Biển Đông - Hải đảo năm 2009 như sau: Tổng dự toán năm 2009 là 33.679.724.000 đồng, trong đó, nguồn năm 2008 chuyển sang: 3.179.724.000 đồng; kế hoạch giao năm 2009 là: 30.500.000.000 đồng; tổng giá trị khối lượng thực hiện năm 2009 là: 32.101.601.000 đồng; tổng kinh phí đã thanh toán giải ngân là: 32.633.621.000 đồng; nguồn kinh phí còn lại chưa sử dụng là: 1.0460103.000 đồng (*lý do sau khi quyết toán các dự án hoàn thành, các dự án này không có nhu cầu sử dụng nên tỉnh đã thực hiện thu hồi vào ngân sách tỉnh để bố trí lại cho các danh mục dự án khác có nhu cầu sử dụng vốn trong năm 2010*); kinh phí quyết toán năm 2009 là 32.633.621.000 đồng (*chi tiết quyết toán dự án có phụ lục kèm theo*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PVP, NNTN, KHTH, VX, CB&TH;
- Lưu VT, NC<sub>000001</sub>.



Trương Ngọc Nhi

## BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN CHƯƠNG TRÌNH BIỂN ĐÔNG - HẢI ĐẢO NĂM 2009

(Kèm theo Công văn số: 3364/UBND-NC ngày 11/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: đồng

TT	Dự án	Tổng dự toán năm 2009	Trong đó		Khối lượng thực hiện năm 2009	Kinh phí đã thanh toán năm 2009	Kinh phí không thanh toán đã nộp NSNN	Kinh phí quyết toán năm 2009	Kinh phí chuyển năm 2010 quyết toán
			Nguồn 2008 chuyển sang 2009	Dự toán được duyệt 2009					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử Đội Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa tại đảo Lý Sơn	3.518.489.000	1.018.489.000	2.500.000.000	2.986.478.000	3.518.489.000	0	3.518.489.000	0
2	Đường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn	29.014.991.000	1.014.991.000	28.000.000.000	29.014.991.000	29.014.991.000	0	29.014.991.000	0
3	CSHT Đào Bè và chống sạt lở đảo Lý Sơn	100.141.000	100.141.000	0	100.141.000	100.141.000	0	100.141.000	0
4	Vũng neo đậu tàu thuyền và khu DV hậu cần đảo Lý Sơn	454.596.000	454.596.000	0	0	0	454.596.000	0	0
5	Cơ sở hạ tầng đảo Bè và chống sạt lở đảo Lý Sơn	591.507.000	591.507.000	0	0	0	591.507.000	0	0
Tổng Cộng		33.679.724.000	3.179.724.000	30.500.000.000	32.101.610.000	32.633.621.000	1.046.103.000	32.633.621.000	0



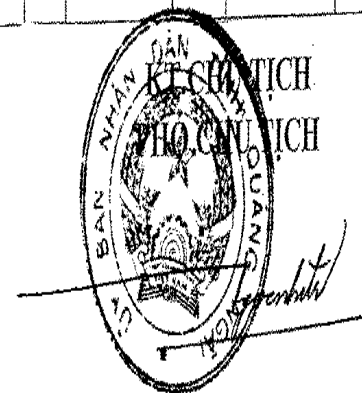
Trương Ngọc Nhi

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ XDCB CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH  
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ NĂM HIỆN HÀNH VÀ DỰ TOÁN NĂM 2009  
(CHƯƠNG TRÌNH BIÊN ĐỒNG HẢI ĐẢO)**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2008	Đã thanh toán từ khởi công đến 31/12/2008	Kế hoạch năm 2009					Quyết toán năm 2009				
								Tổng số	Tr.đó: TT(khối lượng các năm trước chuyển sang)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Tr.đó: Thanh toán khối lượng các năm trước chuyển sang	Chia theo nguồn vốn		
										Vốn trong nước	T.đó: H.động theo K3 ĐB LNSN N	Vốn nước ngoài			Vốn trong nước	T.đó: H.động theo K3 ĐB LNSN N	Vốn nước ngoài
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18								
1					424.809.000.000	159.965.641.000	159.965.641.000	33.679.724.000	0	33.679.724.000	0	0	32.101.610.000	0	32.101.610.000	0	0
	<b>Tổng cộng:</b>																
A	Kế hoạch năm 2008 chuyển sang				259.669.000.000	119.764.326.000	119.764.326.000	31.097.244.000	0	31.097.244.000	0	0	2.133.621.000	0	2.133.621.000	0	0
I	Năm 2008 chuyển tiếp				184.616.000.000	59.109.667.000	59.109.667.000	2.133.621.000	0	2.133.621.000	0	0	2.133.621.000	0	2.133.621.000	0	0
1	Bảo tồn, tôn tạo khu di tích LS Đồi Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa tại đảo Lý Sơn	Lý Sơn	52,27 ha	2007-2010	15.375.000.000	10.396.306.000	10.396.306.000	1.018.489.000		1.018.489.000			1.018.489.000		1.018.489.000		
2	Đường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn	Lý Sơn			149.765.000.000	29.805.009.000	29.805.009.000	1.014.991.000		1.014.991.000			1.014.991.000		1.014.991.000		
3	CSHT Đảo Bé và chống sạt lở đảo Lý Sơn	Lý Sơn			19.476.000.000	18.908.352.000	18.908.352.000	100.141.000		100.141.000			100.141.000		100.141.000		
II	Năm 2008 thu hồi bố trí lại				75.053.000.000	60.654.659.000	60.654.659.000	1.046.103.000	0	1.046.103.000	0	0	0	0	0	0	0
1	Vùng neo đậu tàu thuyền và khu DV hậu cần đảo Lý Sơn	Lý Sơn			55.577.000.000	41.746.307.000	41.746.307.000	454.596.000		454.596.000			0		0		
2	Cơ sở hạ tầng đảo Bé và chống sạt lở đảo Lý Sơn	Lý Sơn			19.476.000.000	18.908.352.000	18.908.352.000	591.507.000		591.507.000			0		0		
II	Kế hoạch năm 2009				168.140.000.000	40.201.315.000	40.201.315.000	30.500.000.000	0	30.500.000.000	0	0	29.967.989.000	0	29.967.989.000	0	0
1	Bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử đồi Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa tại đảo Lý Sơn		52,27 ha	2007-2010	15.375.000.000	10.396.306.000	10.396.306.000	2.500.000.000		2.500.000.000			1.967.989.000		1.967.989.000		
2	Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (đường cơ động đảo lớn)				149.765.000.000	29.805.009.000	29.805.009.000	28.000.000.000		28.000.000.000			28.000.000.000		28.000.000.000		



Trương Ngọc Nhi